| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 122/2018/HS-ST
Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Chuộng

2. Ông Bùi Quốc Huy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Đặng Thị H** (Tên gọi khác: P), sinh năm 1968, Nơi cư trú: DN, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Đặng Văn P1 (đã chết) và bà Phạm Thị V; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn K và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/5/2018, Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm (phạt cảnh cáo) đối với Đặng Thị H về hành vi bán dâm.

Nhân thân:Tại bản án số 09/HSST ngày 25/01/1995 của TAND huyện An Hải (nay là An Dương), TP Hải Phòng xử phạt Đặng Thị H 06 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 03/11/1996, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (Qua xác minh về thi hành án dân sự tại Chi cục THA huyện An Dương, TP Hải Phòng cung cấp không có hồ sơ thi hành án mang tên Đặng Thị H bị xét xử tại bản án nêu trên).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/9/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*- Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương

2. Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: thôn NH, xã HT, huyện KM, tỉnh Hải Dương;

+ Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn X,** sinh năm 1965. Vắng mặt

2. Bà **Trần Thị B,** sinh năm 1966. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đặng Thị H là nhân viên làm việc ở quán cà phê, karaoke HA của chị Trần Thị S, sinh năm 1985, thôn 2, xã HA1, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Khoảng 09 giờ ngày 02/9/2018, khi H đang làm việc ở quán HA, có một người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn NH, xã HT, huyện KM, tỉnh Hải Dương đến quán hát. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H1 nhờ H tìm cho một gái bán dâm để mua dâm, H đồng ý và gọi điện cho Lê Thị N, sinh năm 1971, ĐKHKTT: thôn VC, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương nói: "Chị ơi, có ông khách muốn chị, chị có đi không?" ý bảo N có đi bán dâm không, N bảo: "Giờ đang bận có gì để đến chiều". Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi lại cho N hỏi có đi bán dâm không, N đồng ý. Trong lúc chờ N đến, H1 đưa cho H 120.000đ là tiền trả công gọi điện cho N, tiền mua bán dâm do bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau. H1 đi đến nhà nghỉ LH có địa chỉ ở thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương do ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1965, để lấy phòng. Một lúc sau N đến, H bảo N đến nhà nghỉ LH, N đến nhà nghỉ LH không thấy H1 nên gọi điện hỏi H. H gọi điện hỏi H1 số phòng và thông báo cho N là H1 đang ở phòng 501. Khi vào phòng 501, N thỏa thuận với H1 giá mua bán dâm là 400.000đ và nói thêm là N sẽ phục vụ tốt cho H1 thì H1 cho N thêm 100.000đ. H1 đồng ý và đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi H1 và N đang quan hệ tình dục tại phòng 501 thì bị tổ công tác của Công an huyện Kinh Môn kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Huaki chưa sử dụng, thu giữ của H1 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim Viettel số 01674302519, thu giữ của N 500.000đ

là tiền H1 đưa cho N để mua dâm và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim Viettel số 0967505880.

Đến ngày 05/9/2018, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam Đặng Thị H, thu giữ của H 01 điện thoại di động Nokia N1280 màu tím đen lắp sim Viettel số 01645263580 và số tiền 120.000đ do H1 đưa cho H trước đó

Quá trình điều tra, Đặng Thị H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

*Tại bản Cáo trạng số 121/CT - VKSKM ngày 14/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Đặng Thị H về tội " Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1Điều 328 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/9/2018.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài

liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/9/2018, tại quán cà phê, karaoke HA của chị Trần Thị S, Đặng Thị H đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt người mua dâm giữa người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn H1 mua dâm với người bán dâm chị Lê Thị N, để hưởng lợi số tiền 120.000đồng. Đến hồi 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn H1 và Lê Thị N đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 501 Nhà nghỉ LH thuộc thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác của Công an huyện Kinh Môn kiểm tra phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Môi giới mại dâm", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 328 của Bộ luật hình sự. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, sức khỏe con người. Mại dâm còn là một tệ nạn, nguyên nhân tiền ẩn làm lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm khác. Về nhân thân: Bị cáo đã có một lần bị Tòa án kết án về tội "Cố ý gây thương tích". Bản thân bị cáo có một tiền sự vào tháng 5/2018 đã bị Công an huyện Kinh Môn xử lý vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, nên bị cáo nhận thức được hành vi làm trung gian, dẫn dắt người mua dâm với người bán dâm là vi phạm pháp luật song vì muốn hưởng lợi từ hành vi này nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo của bị cáo, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ

cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím đen thu giữ của H. Xác định đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của H1; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen  thu giữ của N liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị N, anh H1 không có ý kiến gì về việc thu giữ và không có yêu cầu xin lại các tài sản trên nên cần tịch thu, phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 120.000đồng thu giữ của H là tiền do phạm tội mà có; 500.000 đồng thu giữ của chị N, trong đó có 400.000đồng tiền có được từ việc bán dâm, 100.000đồng còn lại N khai được H1 cho, xác định 400.000 đồng là tiền N có được từ giao dịch dân sự trái pháp luật, đối với 100.000đồng còn lại, N không đề nghị xin lại. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo H số tiền 120.000đồng, tịch thu của chị N 500.000đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia 1280  thu của bị cáo H; 01 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia thu của H1); 01 Sim điệm thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của N) xác định không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu Condom Huaki được niêm phong bên trong một phòng bì dán kín. Xác định đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

*[7] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hành vi bán dâm của Lê Thị N và Nguyễn Văn H1 đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 28/9/2018, Trưởng công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thị N là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, đối với Nguyễn Văn H1 trong khi làm việc đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi cơ quan Công an, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và xác minh theo địa chỉ H1 khai báo nhưng không xác định được H1 theo địa chỉ đã khai báo, hiện Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được sẽ đề xuất xử lý tiếp.

Đối với chị Trần Thị S chủ quán cà phê, Karaoke HA nơi H làm việc và ông Nguyễn Văn X chủ nhà nghỉ LH. Quá trình điều tra, xác minh, xác định chị S không biết việc H có hành vi "Môi giới mại dâm", ông X không biết việc H1, N thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không đặt ra xem xét, xử lý.

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**- Căn cứ**: khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**- Căn cứ:** điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

**- Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 củaỦy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Thị H phạm tội *"Môi giới mại dâm".*

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/9/2018.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu cho phát mại: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu tím đen (đã qua sử dụng số IMEI: 356338/05/278693/0) thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng) số IMDI: 353703/07/601954/8, IMEI2: 353703/07/601955/5 thu giữ của H1; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMDI: 355839091974438 thu giữ của N, để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu của bị cáo H số tiền 120.000đồng; tịch thu của chị Lê Thị N, sinh năm 1971, địa chỉ: khu 5, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương số tiền 500.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu Condom Huaki được niêm phong bên trong một phòng bì dán kín.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia 1280 thu của bị cáo H; 01 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia thu của H1); 01 Sim điệm thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của N).

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao*

*nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2018 giữa Công an huyện Kinh môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).*

- *Án phí:* Bị cáo Đặng Thị H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *VKSND huyện Minh Môn;*
- *Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;*
- *Công an huyện Kinh Môn;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*
- *Chi cục THADS huyện Kinh Môn;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Văn Khánh**